

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 13-6-2022.
V/v ly hôn giữa bà H và ông C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Diễm.
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:**
Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đỗ Kim H, sinh năm 1989. Có mặt.
Địa chỉ: hường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Trần Minh C, sinh năm 1989. Vắng mặt.
Địa chỉ: ấp A, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Kim H trình bày:

Bà và ông C tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau năm 2020, đã được UBND xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông C sử dụng chất kích thích, không có trách nhiệm với gia đình mà còn đe dọa sẽ xâm hại sức khỏe của vợ con. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên ngăn nhưng không có kết quả nên bà và ông C đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Vì xác định không còn tình cảm và không thể sống chung với ông C được nữa nên bà xin được ly hôn với ông C.

Về con chung: có Trần Đỗ Gia H, sinh ngày 06/01/2021, hiện đang sống với bà, bà yêu cầu được tiếp tục con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: bà H khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Kim H và ông Trần Minh C tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/5/2021 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do ông C cư trú trên địa bàn thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện “*Xin ly hôn*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bị đơn đến để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông C vì bà cho rằng mâu thuẫn giữa ông bà là quá lớn, không thể hàn gắn được. Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà thì bà cũng không thể trở về tiếp tục chung sống cùng ông C được. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung: có Trần Đỗ Gia H, sinh ngày 06/01/2021, hiện đang sống chung với bà H. Bà Hồng yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang sống với bà H nên chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung của bà H.

Bà H tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Kim H, bà Đỗ Kim H được ly hôn với ông Trần Minh C.

2. Về con chung: bà Đỗ Kim H được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Đỗ Gia H, sinh ngày 06/01/2021. Ghi nhận bà Đỗ Kim H không yêu cầu ông Trần Minh C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Minh C được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà H khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Đỗ Kim H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005122 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Đỗ Kim H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS TP Bến Tre;
- UBND xã PN, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Phương

